



Bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 qua hoạt động viết đoạn văn, văn bản

Phan Thị Ánh Hằng

Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 02/12/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 19/01/2024

Ngày nhận đăng: 27/01/2024

Ngày xuất bản: 20/10/2026

Từ khóa:

Năng khiếu Tiếng Việt;

Lớp 4;

Viết đoạn văn;

Tạo lập văn bản;

Bài tập;

Hoạt động trải nghiệm.

TÓM TẮT

Bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh là một trong những mục tiêu chiến lược ở nhà trường tiểu học. Mục tiêu này có thể được thực hiện qua nhiều cách thức, con đường khác nhau; song với tính chất của hoạt động rèn luyện kỹ năng mang tính tổng hợp, viết đoạn văn, văn bản là địa chỉ lý tưởng để phát huy năng khiếu Tiếng Việt nổi trội ở người học. Trong giai đoạn đầu của dạy học Tiếng Việt lớp 4 theo Chương trình 2018, bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt bằng hệ thống bài tập thực hành, bằng hoạt động trải nghiệm và các cuộc thi viết sáng tạo là những biện pháp có tính khả thi cao.

1. DẪN NHẬP

Tiếng Việt là một môn học quan trọng giúp học sinh biết đọc thông viết thạo, biết sử dụng từ ngữ một cách chuẩn xác và có kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Bên cạnh các nguyên tắc tích hợp, tích cực hoá hoạt động học tập, chú trọng thực hành giao tiếp, các mục tiêu, đường hướng dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học còn được xây dựng dựa trên nguyên tắc phân hoá. Theo đó, các đối tượng học sinh với những đặc điểm khu biệt về ngôn ngữ, cá tính sáng tạo khác nhau sẽ được quan tâm phát triển thông qua những cách thức tác động sư phạm riêng. Có nhiều địa chỉ để thực hiện bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu cho học sinh tiểu học nói chung, học sinh lớp 4 nói riêng. Giáo viên có thể bồi dưỡng hứng thú qua các hoạt động rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm hay bồi dưỡng năng khiếu qua đọc sáng tạo, đọc tương tác... Viết đoạn văn, bài văn là một trong những địa chỉ lý tưởng của dạy học Tiếng Việt lớp 4. Bởi lẽ, hoạt động này chứa đựng những yêu cầu tạo lập sáng tạo vừa mới mẻ, hấp dẫn vừa rất gần gũi, thân thương với học sinh như: tả lại một người bạn nhỏ trong nhà gắn bó với em, tả một loài cây gọi cho em những liên tưởng đẹp... Một số kiểu bài đặc trưng như thuật lại một hoạt động, viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc có khả năng khơi gợi ở học sinh những liên tưởng thú vị từ chính trải nghiệm sống hay trải nghiệm cảm xúc mà bản thân có được. Học sinh lớp 4 cũng bước vào giai đoạn mà các kiến thức Tiếng Việt đã bắt đầu được làm đầy thêm, chất liệu sống ngày một phong phú hơn, kỹ năng viết đoạn văn đã từng bước được hình thành. Vì vậy, đây là thời điểm vàng để bồi dưỡng năng khiếu ngôn ngữ, văn học cho các em.

2. NỘI DUNG

2.1. Vai trò của việc bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt trong hoạt động rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, văn bản

Nghiên cứu về học sinh có năng khiếu Tiếng Việt, tác giả Lê Phương Nga nêu lên cách hiểu về “năng khiếu” như là những “đặc điểm của một số học sinh có thiên hướng và năng lực hơn các em khác về một lĩnh vực nào đó” (Lê, 2015, p. 25). Năng khiếu Tiếng Việt có thể được biểu hiện một cách rõ nét qua khả năng vận hành ngôn ngữ linh hoạt, qua cách sử dụng tiếng Việt để giao tiếp một cách duyên dáng, nhạy bén, thông minh. Khả năng quan sát bức tranh cuộc sống một cách tinh tế cũng là điều dễ nhận thấy ở những học sinh

Tác giả liên hệ: Phan Thị Ánh Hằng;

Địa chỉ e-mail: phanthianhhang05@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.149.2026>

có năng khiếu ngôn ngữ. Các em ngắm nhìn cuộc sống, biết cách “điểm tô” cho cuộc sống bằng những lời văn hay, những hình ảnh đẹp, như: “Sương sớm như một tấm khăn choàng mỏng nhẹ vắt hờ hững trên cánh đồng làng”; “Ông mặt trời thông thả tản bộ về phía dãy núi mờ xa, kết thúc một ngày làm việc và chuyện trò vui vẻ”...

Bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh tiểu học là nhiệm vụ nhằm bảo đảm sự công bằng trong giáo dục, thực hiện tư tưởng chiến lược quan trọng của giáo dục Việt Nam. Trước đây, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu Tiếng Việt là hình thức “đạy học tự chọn” ở tiểu học nhằm thực hiện giáo dục theo định hướng phân hóa, phát huy cá tính và sáng tạo của học sinh. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo không có chủ trương thi học sinh giỏi các cấp (trường, thành phố/huyện, tỉnh, quốc gia) ở tiểu học để tránh áp lực cho học sinh; tuy nhiên việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học vẫn được thực hiện một cách thường xuyên. Các nhà trường coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm đảm bảo thực hiện chủ trương dạy học phân hoá, tạo cơ hội phát triển năng khiếu, sở trường, nhu cầu và nguyện vọng phát triển năng lực của học sinh. Việc làm này còn góp phần khắc phục một trong những hạn chế trong giáo dục hiện nay là dạy theo khuôn mẫu, mài mòn cá tính sáng tạo ở học sinh.

Các nhà giáo dục cũng chỉ ra rằng, việc thực hiện nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Tiếng Việt, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước “còn có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua học tốt, dạy tốt” (Lê, 2015, p. 8). Việc bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt không chỉ tác động tích cực đến sự phát triển năng lực của học sinh mà còn có tác dụng tích cực đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy môn học này. Bởi lẽ, để có thể bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Tiếng Việt, người giáo viên luôn phải không ngừng học hỏi để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm. Sự trưởng thành của học sinh luôn có giá trị thúc đẩy nỗ lực cải thiện bài giảng của giáo viên. Nhà sư phạm Maria Montessori từng nói rằng: “Chỉ yêu thương trẻ nhỏ là không đủ đối với người giáo viên. Người giáo viên đầu tiên phải yêu và thấu hiểu vạn vật, phải chuẩn bị cho bản thân, và thực sự nỗ lực vì điều đó”. Khi “sở hữu” một học sinh có năng khiếu, cách để thể hiện tình yêu thương ở người thầy là nỗ lực để có được những bài học hay, phát triển năng khiếu đó. Và khi một đứa trẻ liên tục hỏi han về sự giàu đẹp của tiếng Việt, về cách để thể nghiệm những câu văn hay, những cách nói sáng tạo, thầy cô giáo cũng sẽ không thể không “vận động” để tìm đến những cách thức biểu đạt hấp dẫn. Nói như Usinxki, “sự gương mẫu của người thầy giáo là tia sáng mặt trời thuận lợi nhất đối với sự phát triển tâm hồn non trẻ mà không có gì thay thế được”.

2.2. Hoạt động viết đoạn văn, văn bản với việc bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh lớp 4

Bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh tiểu học nói chung, học sinh lớp 4 nói riêng có thể “ứng dụng” ở nhiều “địa chỉ” khác nhau như: thực hành các bài tập về câu, thực hành đọc hiểu, đọc diễn cảm, thực hành nói và nghe sáng tạo... Viết đoạn văn, văn bản - dù được xem xét như một hoạt động quan trọng trong tạo lập ngôn bản hay một kỹ năng mang tính tổng hợp - đều là địa hạt lý tưởng để thực hiện bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh (Đỗ et al., 2018). Điều này được lý giải trước hết ở việc đây là một hoạt động thuộc bình diện tạo lập mà sản phẩm của nó có thể giúp đo một cách chính xác vốn từ, khả năng tích cực hoá vốn từ để kiến tạo câu. Đoạn văn hay bài văn đều phản ánh rất rõ nét các ý tưởng sáng tạo hay sự nhạy bén trong xử lý ngôn từ, đề xuất hình ảnh... Nếu xét về quá trình, hoạt động viết đoạn văn, bài văn cũng giúp nhà sư phạm có cơ hội quan sát một cách rõ nét các biểu hiện năng khiếu ngôn ngữ của học sinh, từ cách tìm ý, lập dàn ý/dàn bài đến việc hiện thực hoá ý thành lời, lựa chọn từ ngữ để biểu đạt. Đoạn văn, bài văn cũng tường minh khả năng quan sát cuộc sống, con người, cảnh vật ở học sinh. Hơn nữa, với sự đa dạng về kiểu bài như hiện nay, bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt qua các hoạt động thực hành viết đoạn văn, bài văn chắc chắn là một hướng đi đúng đắn.

Viết đoạn văn, bài văn chính là một hành trình của sự sáng tạo: sáng tạo từ việc cấu trúc đoạn, bài, từ cách sắp xếp ý để tạo hiệu ứng bất ngờ, tạo điểm nhấn đến sáng tạo ngôn từ, thể nghiệm những cách thức biểu đạt mới. Nhất thiết phải bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt qua hoạt động viết sáng tạo bởi không thực hành viết (và nói), ngôn ngữ sẽ thành “vật chết”. Thực hành viết đoạn, bài thường xuyên, học sinh sẽ đồng thời tăng khả năng tìm hiểu, đánh giá cuộc sống, nhận thức các mối quan hệ của tự nhiên, xã hội, học cách giao tiếp với thế giới bên trong của người khác, hiểu tư tưởng, tình cảm của người khác. Đặc biệt, hoạt động viết đoạn văn, văn bản còn là hành trình “đánh thức” những rung động của “người sáng tạo tí hon” về thế giới xung quanh, về một cái cây mới đơm hoa buổi sớm mai, về một tán bàng toả bóng lá xanh mượt, về một tiếng chim hót líu lo báo hiệu mùa xuân về, về một người lao động trong trường học hay về một câu chuyện mới nghe, bài thơ mới đọc... Năng khiếu Tiếng Việt cần được bồi dưỡng thông qua hành động viết, một cách thường xuyên, để đảm bảo ngôn từ mỗi lúc một sắc bén, sinh động, ý tưởng mỗi lúc một mới mẻ... Bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 cần được thực hiện thông qua việc xây dựng cho học sinh hứng thú và thói quen viết đoạn văn, bài văn cũng như khả năng thử nghiệm viết các đoạn văn, bài văn gắn với nhiều kiểu loại khác nhau, nhiều chủ đề, đề tài khác nhau.

Yêu cầu cần đạt về viết sáng tạo ở lớp 4 được xác định rõ trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, p. 34). Về viết đoạn văn (chỉ giới hạn trong các kiểu văn bản biểu cảm, miêu tả...), chương trình quy định như sau:

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.

- Viết được đoạn văn ngắn nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

Về viết bài văn, chương trình xác định rõ yêu cầu cần đạt:

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó.

- Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Viết được bài văn miêu tả con vật, cây cối; sử dụng nhân hoá và những từ ngữ gọi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả.

Yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, văn bản ở lớp 4 có sự phát triển so với yêu cầu cần đạt về viết sáng tạo ở lớp 2 và 3. Về đoạn, kiểu bài viết đoạn văn biểu cảm có sự thay đổi về đối tượng biểu cảm (từ “Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý” ở lớp 2; “Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý” ở lớp 3 đến “Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết” ở lớp 4). Ở phạm vi đoạn, học sinh còn rèn kỹ năng viết đoạn nêu lý do yêu thích một câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc, thay vì nêu lý do thích hay không thích một nhân vật như ở lớp 3.

Những kỹ năng được trang bị về kỹ năng viết văn miêu tả ở lớp 2, 3 được phát triển ở cấp độ cao hơn, cùng với nó là sự thay đổi về đối tượng. Lên lớp 4, yêu cầu cần đạt về viết bài văn miêu tả từ điểm nhìn của bồi dưỡng năng khiếu gắn với những điểm căn cốt sau:

+ Đối tượng miêu tả mới: tả cây cối và con vật;

+ Yêu cầu về phương tiện biểu đạt mới: sử dụng nhân hoá và những từ ngữ gọi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả.

Ngoài ra, lẽ tất nhiên, với những kỹ năng đã được thực hành ở lớp dưới, học sinh còn phải sử dụng cả biện pháp tu từ so sánh để tả, trong đó chú trọng so sánh sự vật, so sánh đặc điểm, so sánh hoạt động; đồng thời linh hoạt trong dùng từ so sánh (như, tựa như, giống như, hao hao giống, giống hệt như, là...). Bên cạnh đó, lớp 4 cũng tập trung vào các kiểu bài văn kể chuyện, tường thuật với những yêu cầu chuyên biệt thuận lợi cho việc bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt:

+ Tường thuật về những gì bản thân đã trải nghiệm hoặc chứng kiến và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm về sự việc đó;

+ Kể chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe.

Bản về bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt xuất phát từ yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, bài văn chắc chắn còn bao hàm cả những cách trình bày, diễn đạt, sắp xếp triển khai bài viết cũng như cách điều chỉnh thời lượng bài viết cho phù hợp với học sinh. Đặc biệt đối với học sinh giỏi thì những kỹ năng này lại phải càng chú trọng hơn. Khi tả hay kể, kỹ năng chọn điểm nhấn, chọn chi tiết để quan sát cũng là những thành tố mà nếu giáo viên quan tâm thì năng khiếu Tiếng Việt của học sinh sẽ qua đó mà được bộc lộ, được kiểm chứng và phát triển.

2.3. Một số biện pháp bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 qua hoạt động viết đoạn văn, bài văn

2.3.1. Tích hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giờ học viết

- Mục tiêu và định hướng thực hiện: Nếu các hoạt động chính khoá thường có tính khuôn mẫu thì hoạt động trải nghiệm với mô hình câu lạc bộ, cuộc thi, tham quan, điền dã lại thường rất hấp dẫn học sinh. Cùng với gia tăng chất lượng cuộc sống cho việc viết đoạn văn, bài văn, hoạt động trải nghiệm còn giúp học sinh lớp 4 có nhiều cơ hội để thử nghiệm vận dụng từ ngữ nhằm biểu đạt, diễn tả bức tranh cuộc sống. Hoạt động trải nghiệm nhằm rèn kỹ năng viết đoạn văn, văn bản, hướng đến bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt ở tiểu học là hoạt động trải nghiệm tích hợp trong môn học, thường được hiểu là hoạt động giáo dục hướng đến mục tiêu môn học, bài học Tiếng Việt. Trong giới hạn của yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, bài văn ở lớp 4, nhằm bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt, các hoạt động trải nghiệm tập trung rèn kỹ năng viết bài văn thuật lại một hoạt động và bài văn miêu tả cây cối, con vật. Một số mô hình hoạt động đặc thù như câu lạc bộ đọc sách sẽ phục vụ trực tiếp cho hoạt động viết đoạn văn nêu lý do yêu thích một câu chuyện. Trong các hoạt động trải nghiệm, học sinh sẽ được giải phóng năng lượng để thoải mái thể nghiệm, tương tác. Các nội dung tích hợp

bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 (dựa trên gợi ý nội dung dạy học viết từ bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) qua hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Trải nghiệm bằng tham quan, điền dã rèn kỹ năng quan sát, thử nghiệm biểu đạt bằng từ ngữ gợi tả, biểu cảm và các biện pháp tu từ đối với thực hành viết bài văn miêu tả con vật (tương ứng với nội dung dạy học ở học kỳ 1).

+ Trải nghiệm bằng tham quan, điền dã rèn kỹ năng quan sát, thử nghiệm biểu đạt bằng từ ngữ gợi tả, biểu cảm, các từ ngữ thể hiện trình tự sự kiện đối với thực hành viết bài văn thuật lại một sự việc, hoạt động.

+ Trải nghiệm bằng hình thức tổ chức câu lạc bộ đọc, hội thảo đọc gắn với yêu cầu viết đoạn văn biểu cảm, nêu lý do vì sao thích một câu chuyện.

- Thiết kế minh họa:

Chúng tôi đã thiết kế, xây dựng một hoạt động trải nghiệm quan sát gắn với kiểu bài văn tả con vật theo đề bài gợi ý: “Viết bài văn miêu tả một con vật mà em từng nuôi hoặc từng thấy và có ấn tượng đặc biệt” (SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, tr.145, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) (Bùi et al., 2023).

* Phân tích tình huống học tập:

+ Các kiến thức, kỹ năng học sinh đã có: Nắm được cấu tạo bài văn tả con vật, các cách thức mở bài, kết bài, kỹ năng quan sát sơ giản theo nội dung bài học sách giáo khoa.

+ Những khó khăn học sinh thường gặp phải: Huy động đa giác quan để quan sát, thiếu trải nghiệm sống vì ít được tiếp xúc với các loài vật, chưa biết cách chọn điểm nhấn/chi tiết đặc biệt để quan sát.

+ Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm: Quan sát một số loài vật ở trang trại (thỏ, cừu, bò, chó, mèo) hoặc các con vật ở viện Hải dương học (các loài cá, rùa); lựa chọn chi tiết để quan sát nhằm tạo điểm nhấn cho bài văn. Ghi chép kết quả quan sát theo phiếu đa giác quan và ghi nhanh ấn tượng đặc biệt về con vật này sinh trong quá trình quan sát.

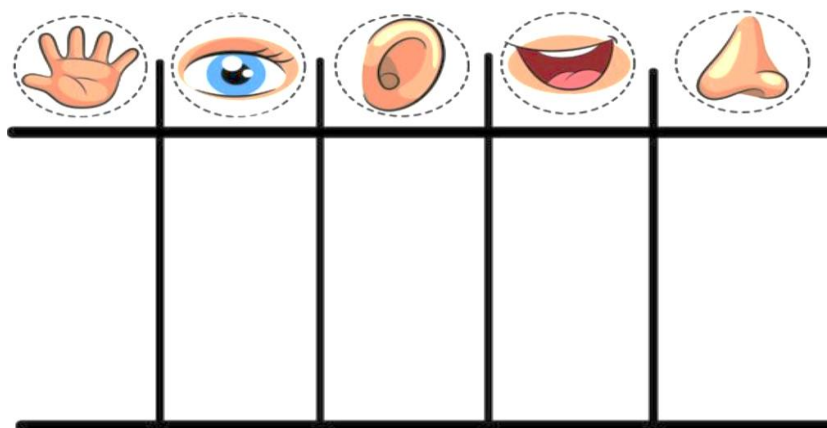
* Các hoạt động học tập - trải nghiệm:

- *Hoạt động 1.* Xem video các con vật trong trang trại để khơi gợi hứng thú ở học sinh. Mỗi học sinh chọn một con vật yêu thích, tìm hiểu và ghi chép lại những đặc điểm ấn tượng về hình dáng, hoạt động, thói quen...

+ Tổ chức hoạt động khởi động: Chia nhóm trải nghiệm thành từng đội chơi, mỗi đội có 5 học sinh. Đội chơi cử ra một bạn làm “hạt nhân” (bạn có năng khiếu nổi trội về Tiếng Việt). Thi hát câu hát có đặc điểm nổi bật, ấn tượng của một loài vật như: “Hai vây xinh xinh/Cá vàng bơi trong bể nước/Ngoi lên, lặn xuống/Cá vàng múa tung tăng” (Cá vàng bơi); “Chim chích bông/Bé tẻo teo/Rất hay trèo/Từ cành na/Ra cành bưởi/Sang bụi chuối...” (Chim chích bông); “Kia chú là chú ếch con có hai là hai mắt tròn/Chú ngồi học bài một mình bên hồ bom kê vườn xoan” (Chú ếch con); “Con cào cào có cái cánh xanh xanh/Nó bay rất nhanh từ lùm cây sang bụi cỏ” (Con cào cào).

+ Học sinh tham quan trang trại theo nhóm (có thể chọn nhóm theo sở thích) để di chuyển đến từng khu vực nuôi thỏ, bò, gà, cừu... Giáo viên giao phiếu ghi chép quan sát đa giác quan cho học sinh (thiết kế đa dạng theo mẫu tương tự dưới đây):

Mẫu phiếu 1. Mẫu phiếu quan sát đa giác quan (học sinh ghi lại những điểm nổi bật về con vật qua tiếp xúc, nhìn, nghe - đối với con vật không đề xuất huy động giác quan khứu giác và vị giác).



Mẫu phiếu 2. Mẫu phiếu chuyên biệt dành cho việc ghi chép gắn với một giác quan cụ thể. Học sinh nhận phiếu, ghi 4 điểm mình ấn tượng sâu sắc khi tiếp xúc, khi nhìn hoặc nghe.



Ngoài ra, có thể sử dụng phiếu bài tập, phiếu ghi chép dạng bảng/cột, trong đó có phân hoá đối tượng người học bằng các thang bậc riêng. Ví dụ:

Họ và tên:

Lớp 4, Trường TH

PHIẾU QUAN SÁT, TÌM Ý CHO BÀI VĂN TẢ MỘT CON VẬT EM ẮN TƯỢNG

Địa điểm: Trang trại

Nội dung	Câu hỏi	Câu hỏi tự chọn
1. Cảnh vật xung quanh	Cảnh vật xung quanh nơi con vật sinh sống thế nào (rộng rãi, bãi cỏ...)?	Cảnh vật xung quanh nơi con vật sinh sống có gì đặc biệt?
2. Hình dáng của con vật	Con vật có hình dáng như thế nào?	Đặc điểm hình dáng nào của con vật khiến em ấn tượng?
3. Hoạt động của con vật	Con vật hoạt động như thế nào (chạy nhảy, nô đùa...)?	Từ ngữ nào có thể dùng để nhân hoá hoạt động của con vật?
4. Ấn tượng về con vật	Em ấn tượng điều gì nhất về con vật (hình dáng, hoạt động, sự thân thiện...)?	Em ấn tượng điều gì nhất về con vật (hình dáng, hoạt động, sự thân thiện...)?

Hoạt động 3. Trao đổi, chia sẻ phiếu ghi chép

+ Học sinh ngồi thành vòng tròn, chia sẻ phiếu, kết quả ghi chép bằng cách đính phiếu lên bảng nhóm con vật đã quan sát theo sở thích.

+ Một số học sinh thuyết trình về kết quả quan sát của mình; những học sinh khác lắng nghe, ghi chép điều mình thích, điều mình tâm đắc và học hỏi được từ bạn.

+ Học sinh đặt câu hỏi về kết quả quan sát; khuyến khích thêm các câu hỏi về cách quan sát để có những ghi nhận tinh tế như phiếu đã thể hiện (nếu có).

+ Học sinh hoàn thiện phiếu quan sát của mình; tham gia thêm các trò chơi gọi tên đặc điểm (nổi bật) của con vật bằng 1 từ; thay thế từ miêu tả con vật bằng từ ngữ khác tạo ấn tượng đặc biệt hơn.

Ví dụ: “Con cừu có bộ lông trắng tinh.” □ “Con cừu có bộ lông trắng như đám mây bông trên trời.” □ “Con cừu có bộ lông trắng nõn nà.”

Để bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh, giáo viên có thể gia tăng việc tổ chức các trò chơi như: “Đố vui: Tôi nói đặc điểm ấn tượng, bạn đoán tên vật”, “Hỏi - đáp: Từ chỉ cảm xúc, ấn tượng nào về con vật đang ở trong tim bạn?”

Hoạt động 4. Tổng kết hoạt động, hướng dẫn thêm học sinh về các kỹ năng gia tăng hiệu quả cho bài viết dựa vào trải nghiệm trực tiếp. Trong hoạt động này, giáo viên thường đưa ra các “lời khuyên” để học sinh phát triển hơn các kỹ năng viết đoạn văn, bài văn.

+ Tổng kết về quan sát, tìm ý và sắp xếp ý: Khi quan sát, em hãy viết nhanh những điều em thấy, em nghĩ bằng một vài từ và đừng quên sắp xếp chúng một cách khoa học. Khi sắp xếp ý, có thể chọn tả bao quát đến

tả chi tiết nhưng luôn chú ý đến đặc điểm nổi bật nhất của vật định tả vì nó sẽ tạo nên dấu ấn cho nội dung viết của mình.

+ Tổng kết về quan sát đa giác quan: Vẽ “vòng tròn quan sát” sẽ giúp em “nhận diện” tuyệt vời con vật (hoặc sau này là cây cối) mình muốn tả bằng nhiều giác quan khác nhau. Khoảng trống nào còn thiếu, em có thể học hỏi từ các cách quan sát của bạn để “làm đầy” nó. Đừng ngại ngắm nhìn, lắng nghe, chạm tay vào sự vật; cũng đừng ngại học từ bạn, từ thầy cô. Quan trọng nhất là mình biết diễn đạt nó bằng những từ ngữ của riêng mình.

2.3.2. Xây dựng hệ thống bài tập và trò chơi vui học Tiếng Việt 4

- Mục tiêu và định hướng thực hiện: Hệ thống bài tập và trò chơi vui học Tiếng Việt 4 có vai trò quan trọng trong bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Thông qua trò chơi và bài tập vui học, học sinh cảm thấy vui vẻ, hứng thú hơn trong học tập Tiếng Việt. Từ đó, hiệu quả giáo dục được nâng cao.

- Một số mẫu thiết kế bài tập vui học Tiếng Việt nhằm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

Bài tập 1. Trò chơi “Gieo hạt”: Tìm các từ ngữ thích hợp thay cho hạt mầm trong mỗi đoạn văn sau:

a. Chú rùa nhỏ có chiếc mai 🌱. Chú mang ngôi nhà trên lưng mình, bước những bước thật 🌱. Trông chú giống hệt như 🌱. Ngộ nghĩnh nhất là chiếc cổ ngắn ngùn của chú. Nó cứ 🌱 trong suốt cả hành trình vui vẻ. Thế nhưng, cái chân của rùa nhỏ còn 🌱 hơn. Nếu nhìn từ phía trên, chắc chẳng còn nghĩ là rùa có bốn chiếc chân xinh xắn.

b. Nổi bật giữa thảm cỏ xanh của trang trại là những chú cừu có bộ lông 🌱. Tới gần hơn, em có thể chạm tay vào lớp lông 🌱 và 🌱. Bốn chân cừu có móng 🌱. Cừu là loài vật có bản tính 🌱. Chúng không chạy thoăn thoắt như bầy thỏ con lém lỉnh, cũng không 🌱 giống như voi. Chúng thong thả ăn cỏ non và 🌱.

Bài tập 2. Ở trường, có biết bao nhiêu hoạt động thú vị em và bạn bè được tham gia cùng thầy cô. Dựa vào gợi ý dưới đây, viết bài văn kể lại một trong những hoạt động thú vị đó.



Bài tập 3. Có những con vật đã trở thành nhân vật trong các bộ phim hoạt hình nổi tiếng. Hãy chọn tả một trong những con vật đó.



Bài tập 4. Các đoạn tả hình dáng hoặc hoạt động của loài vật sau đây chưa sử dụng biện pháp nhân hoá. Em hãy viết lại để có những hình ảnh nhân hoá sinh động, đáng yêu.



a. Buổi chiều, tôi thích ra bờ đê ngắm nhìn chú bò lang gặm cỏ. Gọi chú là bò lang vì chú có bộ lông đặc biệt: những mảng màu đen kết hợp với màu trắng trông rất đáng yêu. Bò lang chọn những bãi cỏ non, mãi mê ăn trong khi mặt trời đã trôi dần về phía ngọn núi cuối làng. Thình thoảng, chú lại cất lên những tiếng “ậm... ờ” nghe thật vui tai.



b. Chú chuột hamster nhà tôi béo ú. Nó ăn suốt ngày, hết ăn hạt ngũ cốc lại ăn rau, ăn các vụn bánh mì được chế biến riêng cho loài thú cưng này. Tôi đặt tên cho chú là “gấu béo”. Nhưng chú gấu béo đặc biệt này không ù lì mà rất nhanh nhẹn. Chú chạy quanh ngôi nhà, sân vườn của mình không biết mệt. Chú còn thích chơi trò chơi với bóng, đường ray, ống chui...

3. KẾT LUẬN

Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh tiểu học nói chung, học sinh lớp 4 nói riêng là nhiệm vụ quan trọng mà các cấp quản lý, các nhà thực hành sư phạm cần quan tâm thực hiện. Từ các tiền đề lý luận và thực tiễn, với nghiên cứu của mình, chúng tôi đã khẳng định ý nghĩa của việc bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 qua hoạt động viết đoạn văn, bài văn thuộc phạm vi loại văn bản văn học. Đối với học sinh lớp 4, có thể thấy, sau một hành trình trải nghiệm thực hành viết câu, đoạn ở lớp 2 và 3, cần thiết phải có những kế hoạch chi tiết, cụ thể để tác động lên những người học có năng khiếu, sở trường về ngôn ngữ trong viết sáng tạo cấp độ đoạn, bài. Mỗi biện pháp được xây dựng trên cơ sở yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, bài văn và gợi ý từ chất liệu đề tài trong sách giáo khoa Tiếng Việt 4. Các biện pháp cũng tác động vào từng phương diện cụ thể của quá trình bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt, như việc gia tăng vốn sống, nhu cầu thử nghiệm viết hay rèn quan sát qua trải nghiệm hay tập trung rèn giữa ngôn từ, khả năng kiến tạo hình ảnh qua bài tập thực hành lồng ghép trong giờ chính khoá. Bao quanh các hoạt động ở biện pháp còn là chuỗi hoạt động vệ tinh, thực hiện liên tục mỗi ngày, với sự tham gia của giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bùi, M. H., Trần, T. H. L., Lê, T. L. A., Đỗ, H. D., Nguyễn, L. H., & Trịnh, C. L. (2023). *Tiếng Việt 4 (Tập 1)*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ, N. T., Đỗ, X. T., Phan, T. H. Đ., & Lê, P. N. (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Lê, P. N. (2015). *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Enhancing Vietnamese language talent in fourth grade students through paragraph and document writing activities

Phan Thi Anh Hang

Master's Student, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 02 December 2023

Received in revised form: 19 January 2024

Accepted: 27 January 2024

Published: 20 October 2026

Keywords:

Vietnamese language talent;

Fourth grade;

Paragraph writing;

Document creation;

Exercises;

Experiential activities.

Corresponding author:

Phan Thi Anh Hang

E-mail address:

phanthianhhang05@gmail.com

ABSTRACT

Cultivating Vietnamese language talent in students is one of the strategic objectives in primary education. This goal can be achieved through various methods and approaches; however, due to the comprehensive nature of skill development activities, paragraph and document writing emerges as an ideal avenue for fostering outstanding Vietnamese language talents in learners. In the initial phase of teaching Vietnamese to fourth graders according to the 2018 curriculum, nurturing Vietnamese language talent through a system of practical exercises, experiential activities, and creative writing competitions are highly feasible strategies.